

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 412/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/7/2023

V/v Tranh chấp "Ly hôn".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tạ Công Minh.

2/ Ông Mai Văn Bé.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Ông Nguyễn Minh Cảnh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 304/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Trương Thị Bé H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 85/8 Hoàng Anh, khu phố Thủ Tầu 2, phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An;

2/ Bị đơn: **Trần Thanh D**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp Tân Phú, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo nguyên đơn Trương Thị Bé H trình bày:

Chị H và anh D xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hương huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng về quan điểm sống, không thể hòa hợp. Anh chị đã nhiều lần hòa giải mong hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không có kết quả. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nay chị yêu cầu xin ly hôn với anh D.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Hoàng T sinh ngày 28/3/2007

và Trần Thị Hoàng Q sinh ngày 21/5/2012. Sau ly hôn Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 3.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Theo Bị đơn anh Trần Thanh D trình bày:*

Anh D Thống nhất về lời trình bày của Chị H về quá trình kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng. Nay anh có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Hoàng T sinh ngày 28/3/2007 và Trần Thị Hoàng Q sinh ngày 21/5/2012. Sau ly hôn, anh D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn Trương Thị Bé H giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bị đơn Trần Thanh D. Về con chung Chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/cháu/tháng. Về tài sản chung và nợ chung Chị H trình bày để chị và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Trần Thanh D không đồng ý ly hôn với Chị H. Về con chung anh D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh D trình bày để anh và Chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, về nợ chung anh D trình bày không có.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Trương Thị Bé H, yêu cầu nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Trương Thị Bé H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang theo qui định tại khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị H và anh D xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2007 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của Chị H, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp. Mặt khác năm 2022 Chị H đã có đơn xin ly hôn với anh D, tại phiên tòa Chị H trình bày vào năm 2022 chị có đơn yêu cầu ly hôn với anh D nhưng sau đó chị rút đơn để tạo cơ hội cho anh D hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng kể từ năm 2022 đến nay anh D vẫn không sửa chữa, đồng thời tại phiên tòa anh D trình bày do nóng tính có đánh Chị H. Xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình được, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu ly hôn của Chị H là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với lời trình bày của anh D là vợ chồng không có mâu thuẫn, còn thương vợ, con muốn cùng vợ chăm lo cho cuộc sống của các con, tuy nhiên tại biên bản xác minh ngày 24/7/2023 xác định anh và Chị H có phát sinh mâu thuẫn. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của anh D là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của Chị H, Hội đồng xét xử xét thấy hai con chung hiện đang chung sống với Chị H, nguyện vọng của hai cháu muốn sống chung với Chị H. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung cần giao hai cháu cho Chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với qui định của pháp luật.

Đối với yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của anh D, Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của hai cháu muốn được sống chung với Chị H, để đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung cần để Chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với qui định của pháp luật, do vậy yêu cầu của anh D là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của Chị H về mức cấp dưỡng nuôi con, Chị H yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ/cháu, tại phiên tòa anh D đồng ý mức cấp dưỡng theo yêu cầu của Chị H, đây là ý chí tự nguyện của anh D không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung: Chị H và anh D tự thỏa thuận, không có yêu cầu giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị H và anh D trình bày không có, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Chị H phải chịu 300.000 đồng

án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào các Điều 28,35, 39, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử :

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Trương Thị Bé H.
Chị Trương Thị Bé H được ly hôn với anh Trần Thanh D.
2/ Về con chung: Giao hai con chung tên Trần Thị Hoàng T sinh ngày 28/3/2007 và Trần Thị Hoàng Q sinh ngày 21/5/2012 cho chị Trương Thị Bé H được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh Trần Thanh D cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 3.000.000đồng/tháng thực hiện từ tháng 8/2023 đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Anh Trần Thanh D được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3/ Về án phí:

- Chị Trương Thị Bé H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0021385 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành chuyển thành án phí.

- Anh Trần Thanh D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Ngọc Hồ